TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Bùi Thị Như Ng – Sinh năm:1995

Địa chỉ: Tổ 48, phường H, quận L, thành phố Đ.

Ông Phạm Công M - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 284 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M tự nguyện kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát. Bà Ng và ông M đã cố gắng để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng không được và xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Ngày 27/8/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiến hành hòa giải cho vợ chồng bà Ng, ông M đoàn tụ nhưng không thành, cả hai ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M cùng xác định có 02 con chung Phạm Công Tr – Sinh ngày: 19.7.2014 và Phạm Bùi Gia H – Sinh ngày: 14.7.2018.

Bà Ng, ông M thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Bùi Thị Như Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bùi Gia H – Sinh ngày: 14.7.2018 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Công Tr – Sinh ngày: 19.7.2014 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M cùng xác định ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

Xét thấy: Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc ông, bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Ng, ông M về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M (Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2014, quyển số 08/2014, ngày 20/5/2014 do UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng cấp hết giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M về việc nuôi con chung như sau:

Bà Bùi Thị Như Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bùi Gia H – Sinh ngày: 14.7.2018 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Công Tr – Sinh ngày: 19.7.2014 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M cùng xác định ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Ng, ông M đã nộp theo biên lai thu số 0006393 ngày 27/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Như Ng và ông Phạm Công M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh